

Số: 1245/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phạm Thị Gấm.

Thư ký phiên họp: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 2054/2025/TLST-VDS ngày 05 tháng 12 năm 2025, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số 111/2026/QĐST-VDS ngày 03 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973; địa chỉ: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1975; địa chỉ: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm: 1940, địa chỉ: xã M, thành phố N.
- Bà Quang Thị A, sinh năm: 1955, địa chỉ: xã M, thành phố N.
- Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 2000, địa chỉ: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Khắc T, bà Quang Thị A, ông Nguyễn Hoàng D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và biên bản ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn Đ là người yêu cầu trình bày: vợ của ông Đ là bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1975, địa chỉ: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh, trước đây bà Đ1 khỏe mạnh bình thường. Tuy nhiên, từ tháng 11/2024 bà Đ1 tự té ngã chấn thương sọ não, điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy và

bệnh viện phục hồi chức năng chẩn đoán bị dập não, xuất huyết thái dương phải xuất huyết dưới dạng rải rác... sau quá trình điều trị tình trạng sức khỏe bà Đông nằm một chỗ, không nhận thức được người thân, mọi sinh hoạt cá nhân gia đình phải phục vụ hoàn toàn, hiện nay bà Đông không còn nhận thức được năng lực hành vi dân sự của mình.

Nay yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự để ông thực hiện thủ tục pháp lý, hưởng chế độ trợ cấp xã hội.

Ông và bà Đ1 có một con ruột là Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2000, cư trú tại: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ1 không có con riêng, không có con nuôi, cha mẹ nuôi.

Bà Đ1 có cha ruột là ông Nguyễn Khắc T, sinh năm: 1940 và mẹ ruột là Quang Thị A, sinh năm: 1955, cùng địa chỉ: xã M, thành phố N. Hiện nay ông T đang điều trị bệnh trong bệnh viện, bà Quang Thị A đang chăm ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T; bà Quang Thị A, ông Nguyễn Hoàng D thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Văn Đ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán chủ tọa phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị Đ1 có nơi cư trú tại đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 Quyển số 01/2007 của Ủy ban nhân dân phường phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở xác định: ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1 là hôn nhân hợp pháp. Nên ông Nguyễn Văn Đ là giám hộ đương nhiên, được quyền nộp đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015,

Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: người yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu vắng mặt, nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên, căn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy, theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Nguyễn Thị Đ1 bị tai nạn giao thông vào năm 2022, sau điều trị sức khỏe suy giảm nghiêm trọng, hiện nằm một chỗ, không nhận biết được người thân và không thể tự thực hiện các sinh hoạt cá nhân.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 390/KLGD ngày 15/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Y tế, kết luận bà Nguyễn Thị Đ1:

"1.1. Về y học: đương sự bị sa sút tâm thần do chấn thương sọ não mức độ nặng (F02.8- – ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp một người do bệnh lý mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì Tòa án có thể tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ1 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Văn Đ chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” đối với bà Nguyễn Thị Đ1.

Tuyên bố: bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1975; địa chỉ: đường X, phường Y, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Văn Đ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0043382, ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND KV9 – TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Gấm